

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo số 36/BC-BVHXXH ngày 28/9/2022 về kết quả giám sát việc triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Kon Rẫy**

Kính gửi:

- Đoàn giám sát Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh.

*Thực hiện Công văn số 28/BVHXXH-CTHĐ ngày 21/7/2023 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh về việc đơn đốc gửi báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị tại Báo cáo số 36/BC-BVHXXH ngày 28/9/2022 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;*

*Căn cứ Báo cáo số 36/BC-BVHXXH ngày 28/9/2022 về kết quả giám sát việc triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Công văn số 1438/SGDDT-QLCLGDCN ngày 25/7/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh về việc phối hợp báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị tại Báo cáo số 36/BC-BVHXXH ngày 28/9/2022 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh.*

UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo số 36/BC-BVHXXH ngày 28/9/2022 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Quy mô trường, lớp và thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

**1.1. Quy mô trường, lớp, điểm trường**

- Toàn huyện Kon Rẫy hiện nay có 24 trường mầm non và phổ thông trực thuộc, trong đó có 8 trường mầm non, 9 trường tiểu học; 7 trường THCS. Tổng điểm trường lẻ đang sử dụng là 57 điểm trường (MN: 36, Tiểu học 20, THCS 01).

- Năm học 2022-2023 toàn ngành có: 328 lớp, 8268 học sinh. Cụ thể:

+ Mầm non: Có 93 lớp, 2411 HS (NT:14 lớp, 301 HS; MG: 79 lớp, 2110 HS).

+ Tiểu học: Có 161 lớp, 3664 học sinh.

+ Trung học cơ sở: Có 74 lớp, 2193 học sinh.

- Trường đạt chuẩn quốc gia: 8/24 trường<sup>1</sup>, TL 33,3%, (trong đó: Mầm

---

<sup>1</sup> - Trường đạt chuẩn mức độ 2: MN 19/5, MN Ánh Dương, TH Tân Lập.

non 2/8 trường, TL 25%; Tiểu học: 4/9 trường, TL 44,4%; THCS: 2/7 trường, TL 28.6%).

### **1.2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị**

- Đến nay, toàn huyện có 383 phòng học, trong đó kiên cố 147 phòng chiếm 38.4%; bán kiên cố 236 chiếm 61.6%; 05 phòng học bộ môn; trang thiết bị dạy học và đồ dùng - đồ chơi trẻ em, tiếp tục được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục ở địa phương.

- Tổng số phòng học: 358 phòng (trong đó phòng kiên cố: 103, bán kiên cố: 251, phòng học tạm: 01 (trường MN Hoa Hồng)<sup>2</sup>). Phòng chức năng: 48 phòng (trong đó: Phòng Hội họp: 15, Tin học: 12, Tiếng Anh: 4, Âm nhạc 1, Mỹ thuật 1, Thư viện 10, Thiết bị 5).

- Đến nay, hầu hết các đơn vị trường học cơ bản đã có đủ phòng học để dạy học; đa số các đơn vị đã được đầu tư trang thiết bị tin học.

### **2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:**

**a) Số lượng người làm việc được giao:** 649<sup>3</sup> biên chế, trong đó:

+ Cấp Mầm non: 203 biên chế (21 Cán bộ quản lý (CBQL), 171 Giáo viên (GV), 11 Nhân viên).

+ Cấp Tiểu học: 268 biên chế (22 CBQL, 229 GV, 17 Nhân viên).

+ Cấp THCS: 178 biên chế (15 CBQL, 147 GV, 16 Nhân viên).

**b) Số lượng người làm việc đã thực hiện:** 604<sup>4</sup> biên chế, trong đó:

+ Cấp Mầm non: 185 biên chế (21 CBQL, 153 GV, 11 Nhân viên).

+ Cấp Tiểu học: 247 biên chế (22 CBQL, 208 GV, 17 Nhân viên).

+ Cấp THCS: 172 biên chế (15 CBQL, 141 GV, 16 Nhân viên).

**c) Số lượng người làm việc chưa sử dụng:** 45 biên chế giáo viên tại các cấp học Mầm non: 18, Tiểu học: 21 và THCS: 6.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ TẠI BÁO CÁO SỐ 36/BC-BVHXH**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện**

- Căn cứ Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, Kế hoạch số 1174/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025, UBND huyện

- Trường đạt chuẩn mức độ 1: TH Số 1, TH Đăk Rve, TH Lê Quý Đôn, THCS Đăk Rve; THCS Đăk Ruông.

<sup>2</sup> Trường lấy phòng hội họp của nhà trường để làm phòng học.

<sup>3</sup> Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND huyện Kon Rẫy về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 (625 biên chế), năm 2023 ngành được bổ sung thêm 24 biên chế giáo viên (trong đó: MN 11 giáo viên, Tiểu học: 11 giáo viên, THCS: 02 giáo viên).

<sup>4</sup> Năm 2022 đã tuyển dụng là: 26 biên chế, trong đó: MN: 8, TH: 12, THCS: 6.

đã ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 01/6/2021 về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025.

- Căn cứ Báo cáo số 36/BC-BVHXH ngày 28/9/2022 về kết quả giám sát việc triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum. UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp các phòng ban liên quan và UBND các xã thị trấn phân tích làm rõ trách nhiệm của các phòng, ban, các địa phương trong công tác tham mưu, phối hợp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai quy định về xây dựng trường chuẩn quốc gia tại địa phương.

- UBND huyện giao Phòng GD&ĐT là cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu giúp UBND huyện rà soát, tổng hợp, thống kê nhu cầu đầu tư xây mới để kịp thời phân bổ ngân sách để đầu tư, sửa chữa, xây mới, mua sắm trang thiết bị dạy học; tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo của các cấp và công tác thực hiện của các đơn vị trường thực hiện các nhiệm vụ giáo dục nhằm đảm bảo tiến độ, lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các đơn vị trường trực thuộc tham mưu với cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể địa phương lồng ghép việc triển khai thực hiện các Đề án trong các nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm; tập trung vào việc tuyên truyền vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn xã, thị trấn. Quán triệt trong CBQL, GV thực hiện có hiệu quả việc nâng cao chất lượng giáo dục, nghiên cứu lựa chọn nội dung dạy học phù hợp nhằm đạt chuẩn kiến thức kỹ năng ở từng lớp học, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo với từng đối tượng học sinh.

## **2. Kết quả khắc phục những hạn chế trong việc triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

### ***2.1. Công tác xây dựng và ban hành kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

- Trên cơ sở Kế hoạch số 1174/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 01/6/2021 về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 đảm bảo kịp thời, đúng theo quy định.

- Qua rà soát, đối chiếu Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 01/6/2021 của UBND huyện Kon Rẫy ban hành với Kế hoạch số 1174/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Kon Rẫy trùng khớp với kế hoạch của UBND tỉnh trên cơ sở đó UBND huyện Kon Rẫy đã có Báo cáo số 566/BC-UBND ngày 05/12/2022 về việc rà soát kế hoạch và tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

### ***2.2. Công tác kiểm tra định kỳ và kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia***

- Trên cơ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn trực tiếp quản lý các đơn vị trường trực thuộc. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các đơn vị trường trực thuộc thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023 và đến năm 2025 trên địa bàn huyện<sup>5</sup>.

- Năm 2022 toàn huyện đã đề nghị kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia 03 đơn vị trường, trong đó:

+ Trường Mầm non 19/5 (*thị trấn Đăk Rve*)<sup>6</sup>, kết quả công nhận đạt mức 2.

+ Trường Mầm non Ánh Dương (*xã Đăk Ruông*)<sup>7</sup>, kết quả đạt mức 2.

+ Trường Tiểu học Lê Quý Đôn (*xã Đăk Ruông*)<sup>8</sup>, kết quả đạt mức 1.

- Các đơn vị còn lại đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia<sup>9</sup> đúng theo quy định.

- Riêng trường Tiểu học Đăk Rve (*đã được công nhận mới năm 2018, đạt mức 1, đề nghị công nhận lại năm 2023 nhưng xin lùi lại sang năm 2024*)<sup>10</sup>.

- Các đơn vị đăng ký công nhận mới trường đạt chuẩn quốc gia: Trường Mầm non Đăk Tơ Lung (*đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2024*), trường Tiểu học Ka Pa Kơ Long (*xã Đăk Tơ Re*) (*đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2025*)<sup>11</sup>.

- Nhìn chung các đơn vị trường được công nhận lại đảm bảo thời gian quy định, không quá thời gian quy định (*5 năm*).

### ***2.3. Trong từng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia có nhiều tiêu chí còn bất cập, khó thực hiện theo điều kiện của tỉnh***

- Tiêu chí về lớp học:

+ Số học sinh/lớp vượt quá sĩ số quy định<sup>12</sup>: Các đơn vị trường trên địa bàn huyện không có trường có sĩ số học sinh vượt quá so với quy định.

<sup>5</sup> Công văn số 174/PGDDĐT ngày 18/4/2023 của phòng GDĐT về việc thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023 và đến năm 2025 trên địa bàn huyện; công văn số 325/PGDDĐT ngày 20/6/2023 về việc đôn đốc thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023, giai đoạn 2023-2025 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện.

<sup>6</sup> công nhận lại trên cơ sở sáp nhập trường Mầm non Sơn Ca (*chưa được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia*) và trường Mầm non 19/5 (*được công nhận mới năm 2020, đạt mức 1*).

<sup>7</sup> công nhận lại trên cơ sở sáp nhập trường Mầm non Bình Minh (*đã công nhận mới năm 2020, đạt mức 1*) và trường Mầm non Ánh Dương (*đã công nhận mới năm 2017, đạt mức 1*)

<sup>8</sup> công nhận lại trên cơ sở sáp nhập trường Tiểu học Trần Quốc Toàn (*chưa được công nhận đạt chuẩn quốc gia*) và trường Tiểu học Trần Quốc Toàn (*đã công nhận mới năm 2020, đạt mức 1*)

<sup>9</sup> Trường THCS Đăk Rve (*đã được công nhận lại năm 2021, đạt mức 1*); Trường THCS Đăk Ruông (*đã được công nhận mới năm 2018, đạt mức 1, đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận lại năm 2023*); trường Tiểu học số 1 Đăk Rve (*đã được công nhận lại năm 2021, đạt mức 1*);

<sup>10</sup> Theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND huyện về Kế hoạch sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Kon Rẫy giai đoạn 2 (2021-2025) và giai đoạn 3 (2025-2030) Dự kiến cuối năm 2023 Tổ chức lại trường tiểu học thị trấn Đăk Rve trên cơ sở sáp nhập trường Tiểu học Số 1 Đăk Rve và trường Tiểu học Đăk Rve do đó trường Tiểu học Đăk Rve không đề nghị công nhận lại năm 2023 mà đề sang năm 2024 công nhận lại trường mới tổ chức lại (trường Tiểu học thị trấn Đăk Rve).

<sup>11</sup> Theo kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 01/6/2021 của UBND huyện Kon Rẫy ban hành Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2021- 2025.

<sup>12</sup> Điều lệ trường Mầm non, trường Tiểu học, trường THCS.

+ Ở vùng khó khăn, số trẻ trong các lớp mẫu giáo ở các điểm lẻ thường là lớp ghép từ 2-3 độ tuổi do địa bàn các xã rộng, dân cư thưa thớt, các điểm trường lẻ cách xa điểm trường chính và các điểm trường lân cận do đó việc đi lại đưa đón trẻ gặp nhiều khó khăn; để tạo điều kiện cho trẻ được đến trường một số điểm trường ở các xã vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn phải tổ chức lớp ghép từ 2-3 độ tuổi vào 1 lớp.

+ UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch<sup>13</sup> sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục trong đó có sắp xếp tổ chức lại các điểm trường không đảm bảo về cơ sở vật chất và sĩ số học sinh, chuyển học sinh về điểm trường chính hoặc điểm trường lân cận để đảm bảo việc quản lý và dạy dỗ trẻ.

- Tiêu chí về giáo viên, nhân viên:

+ Số lượng giáo viên còn thiếu so với quy định: Năm 2023 toàn ngành được bổ sung thêm 24 biên chế giáo viên, trong đó Mầm non: 11 biên chế, Tiểu học 11 biên chế và THCS 02 biên chế, tổng số biên chế được giao năm 2023 là: 649<sup>14</sup> biên chế (*trong đó, Mầm non 203, Tiểu học 268, THCS 178*). Nhưng, hàng năm số học sinh, số lớp của các đơn vị trường tăng dẫn đến nhu cầu giáo viên tăng. Mặt khác các đơn vị trường trên địa bàn huyện 100% phụ thuộc vào ngân sách nhà nước và phụ thuộc vào số biên chế giao nên việc đảm bảo số giáo viên và nhân viên đủ theo quy định gặp rất nhiều khó khăn. Hiện tại toàn ngành còn thiếu: 74 giáo viên (*Mầm non 38, Tiểu học 23, THCS 13*), 43 nhân viên (*Mầm non 5, Tiểu học 18, THCS 20*).

+ Số giáo viên xin chuyển đi ra khỏi địa bàn huyện: Từ năm 2021 đến nay toàn huyện có 23 giáo viên xin chuyển ra ngoài địa bàn huyện, hầu hết các giáo viên xin chuyển đi đều có lý do: Vì điều kiện gia đình con nhỏ, chồng công tác xa nhà và có nhà ở nơi chuyển đến nên các giáo viên xin chuyển đi không có trường hợp nào chuyển đi do ảnh hưởng của xã ra khỏi vùng đặc biệt khó khăn (*xã được công nhận nông thôn mới*).

+ Số giáo viên nghỉ việc, thôi việc: Từ năm 2021 đến nay toàn huyện có 07 giáo viên xin thôi việc, những giáo viên này xin thôi việc đều là những giáo viên mầm non có chồng, con ở tỉnh khác xin thôi việc để về ở gần gia đình chăm sóc con cái và tiếp tục xin hợp đồng giảng dạy tại các trường Mầm non tư thục gần nhà.

+ Thiếu nguồn tuyển giáo viên môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học và Tiếng Anh: Năm 2022, chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên Tin học và Tiếng Anh của huyện là 05, trong đó: Tin học 03 giáo viên, Tiếng Anh 05 Giáo viên; số thí sinh tham gia dự tuyển: Tin học: 02 (*thiếu 01*), Tiếng Anh 05 (*đủ*). Kết quả trúng tuyển:

<sup>13</sup> Theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND huyện về Kế hoạch sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Kon Rẫy giai đoạn 2 (2021-2025) và giai đoạn 3 (2025-2030).

<sup>14</sup> Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND huyện Kon Rẫy về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 (*625 biên chế*), năm 2023 ngành được bổ sung thêm 24 biên chế giáo viên (trong đó : MN 11 giáo viên, Tiểu học: 11 giáo viên, THCS: 02 giáo viên).

Tin học 0 (*thiếu 3*), Tiếng Anh 4 (*thiếu 1*), số thí sinh không trúng tuyển là do kết quả tham gia sát hạch không đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

+ Việc thực hiện chi trả phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp ưu đãi giảng dạy đối với giáo viên tham gia dạy trẻ em, học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập giữa các địa phương thời gian qua chưa đồng bộ: UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT rà soát và báo cáo việc tổ chức dạy học hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, Phòng GD&ĐT đã có văn bản số 26/BC-PGDĐT ngày 07/3/2022 về việc rà soát tình hình chi trả chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý và giáo viên dạy trẻ khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập, UBND huyện đã có văn bản số 198/BC-UBND ngày 15/4/2022 về báo cáo tình hình chi trả chế độ cho cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập. Qua rà soát các đơn vị trường chi trả đúng và đầy đủ và đồng bộ giữa các đơn vị trường theo bậc học, cấp học theo quy định.

- Tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:

+ Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 20/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, đa số các đơn vị trường chưa đảm bảo cơ sở vật chất theo quy định.

+ Trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương, UBND huyện giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện triển khai các giải pháp đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu dạy học cho các trường trực thuộc nói chung và các trường trong Đề án xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia nói riêng. Phát huy nội lực, huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học cho các trường theo hướng tập trung, đồng bộ hóa và theo đúng lộ trình. Trong giai đoạn đã đầu tư cho các trường học thuộc Đề án xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia đảm bảo 1 lớp/phòng học, có khu hiệu bộ riêng, một số phòng chức năng gắn với phòng học<sup>15</sup>.

+ Sau khi được công nhận đạt chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất của các trường đã đáp ứng cơ bản các nhu cầu giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; khuyến khích công tác đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục tại các trường Mầm non, Phổ thông trên toàn huyện; trong các trường đạt chuẩn quốc gia

---

<sup>15</sup> Năm 2023 trường THCS Đăk Ruông công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia. UBND huyện đã đầu tư xây dựng 8 phòng học và xây mới cổng, tường rào, sân bê tông và các hạng mục phụ trợ với tổng kinh phí 9,5 tỷ đồng. Trường Tiểu học thị trấn Đăk Rve (trên cơ sở sáp nhập trường Tiểu học Số 1 Đăk Rve và Tiểu học Đăk Rve) đề nghị kiểm tra công nhận lại năm 2024, UBND huyện đã đầu tư xây dựng mới 2 phòng học bộ môn, xây mới nhà vệ sinh, các hạng mục phụ trợ và sửa chữa 9 phòng học và các hạng mục phụ trợ với tổng kinh phí gần 2,2 tỷ đồng. Trường Mầm non Đăk Tơ Lung đề nghị công nhận mới năm 2024. UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã Đăk Tơ Lung rà soát mở rộng quỹ đất tại điểm trường chính, bố trí kinh phí đầu tư xây dựng 02 phòng chức năng, xây mới cổng tường rào và sửa chữa các phòng học và công trình vệ sinh tại điểm trường chính và các điểm trường thôn với tổng kinh phí khoảng 4,4 tỷ đồng. Trường Tiểu học Ka Pa Kơ Long đề nghị kiểm tra công nhận mới năm 2025, năm 2022 và 2023 UBND huyện đã đầu tư xây dựng 02 phòng học bộ môn, xây mới công trình vệ sinh nước sạch, sửa chữa 8 phòng học và các hạng mục khác với tổng kinh phí 2,3 tỷ đồng.

không có trường nào chưa đảm bảo về cơ sở vật chất. Hiện nay, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2023, UBND huyện tiếp tục đầu tư xây dựng bổ sung các phòng học, các phòng chức năng và sửa chữa các phòng học, các công trình đã xuống cấp nhằm đảm bảo đủ các phòng học và các phòng bộ môn, diện tích đất đảm đủ đúng theo quy định. Chỉ đạo Phòng GD&ĐT mua sắm thiết bị dạy học theo Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục Mầm non và giáo dục Phổ thông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy<sup>16</sup>. Thiết bị, đồ chơi mẫu giáo ở các điểm lẻ đã được trang bị tương đối đầy đủ, nhất là đồ chơi ngoài trời ở những điểm trường có nhiều lớp học; rất nhiều đơn vị trường Mầm non tự làm các đồ chơi ngoài trời.

- Tiêu chuẩn hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục:

\* Chất lượng giáo dục cấp THCS:

+ Học sinh lên lớp thẳng: Năm học 2021-2022: 2010/2093 học sinh, đạt tỉ lệ 96,3%; năm học 2022-2023: 2113/2170 học sinh, đạt tỉ lệ 97,37%. Tăng 1,34% so với năm học 2021-2022. Riêng học sinh dân tộc thiểu số: Năm học 2021-2022: 1498/1579 học sinh, đạt tỉ lệ 94,87%; năm học 2022-2023: 1566/1621 học sinh, đạt tỉ lệ 96,61%. Tăng 1,74% so với năm học 2021-2022.

+ Chất lượng đầu vào cấp THPT: Năm học 2021-2022: Số học sinh bị điểm 0 là 30/240, chiếm tỉ lệ 12,5%; năm học 2022-2023: Số học sinh bị điểm 0 là 11/233, chiếm tỉ lệ 4,7%. Giảm 7,8% so với năm học 2021-2022.

+ Tình trạng học sinh bỏ học: Năm học 2021-2022 toàn ngành có 40/8798 học sinh bỏ học. Trong đó gồm: 02 học sinh bậc Tiểu học (02 học sinh DTTS), 12 học sinh bậc THCS (12 học sinh DTTS), 13 học sinh bậc THPT (13 học sinh DTTS), 15 học sinh GDTX (15 học sinh DTTS) chiếm tỷ lệ 0,45%. năm học 2022-2023 có 12 học sinh bỏ học (trong đó gồm: THPT 04 HS DTTS; THPT hệ giáo dục thường xuyên 8 HS DTTS) chiếm tỷ lệ 0,13%, Giảm 0,32% so với năm học 2021-2022. Ngày 30/12/2022, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 166/KH-UBND về việc khắc phục tình trạng học sinh bỏ học năm học 2021-2022.

#### **2.4. Công tác quy hoạch quỹ đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường**

+ UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị trường rà soát nhu cầu quỹ đất của từng trường để mở rộng quỹ đất<sup>17</sup>. Các đơn vị trường trên địa bàn huyện đều đảm bảo quỹ đất để xây dựng trường học theo quy định.

<sup>16</sup> Năm 2021 đến nay mua sắm trang thiết bị trang bị ở các trường: Năm 2021 mua: 7 cái tivi 65 inch, Máy vi tính để bàn: 17; Năm 2022 mua: 03 cái tivi 65 inch, máy tính xách tay (laptop) 3 cái, máy vi tính để bàn phục vụ dạy môn Tin học: 70 bộ, Bàn ghế để máy tính để bàn: 10 bộ, máy photo copy: 02 cái, bàn ghế Giáo viên: 02 bộ, Bàn vi tính (bàn đôi): 30 bộ, ghế vi tính: 60 cái, Ôn áp: 03 cái, Thiết bị chia mạng internet (Switch Tplink): 5 cái với tổng số trị giá: 1.293,8 triệu đồng; Dự kiến Năm 2023 mua: tivi 65 inch: 11 cái, máy tính xách tay (laptop) 1 cái, máy vi tính để bàn phục vụ dạy môn Tin học: 30 bộ, Bàn ghế để máy tính để bàn: 15 bộ, bàn ghế Giáo viên: 01 bộ, thiết bị tối thiểu lớp 6,7: 4 bộ (mỗi lớp 2 bộ) với tổng số trị giá: 1.477 triệu đồng;

<sup>17</sup> Tại Thông báo số 94/TB-UBND, ngày 6/9/2022 của UBND huyện Kon Rẫy, thông báo kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại buổi giao ban tuần ngày 6/9/2022.

+ Trên địa bàn huyện 100% các đơn vị trường đều có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

### 3. Kết quả giải quyết các kiến nghị qua giám sát

\* Tổng số có 4 kiến nghị trong đó các các kiến nghị đã giải quyết 04 kiến nghị, cụ thể:

- **Kiến nghị thứ nhất:** Ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ các chương trình MTQG để đầu tư cho các công trình giáo dục của địa phương, nhất là các trường trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Ngày 13/2/2023, tại cuộc họp giao tuần giữa lãnh đạo UBND huyện với ủy viên UBND huyện, lãnh đạo các Phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT tiếp tục rà soát, tổng hợp tình hình CSVC các trường trên địa bàn, báo cáo và tham mưu các phương án đầu tư xây dựng và sửa chữa về UBND huyện. UBND huyện đã tiếp nhận báo cáo của Phòng GD&ĐT và đã chỉ đạo các phòng ban, UBND các xã, thị trấn kiểm tra, đánh giá hiện trạng xây dựng dự toán đầu tư xây mới và sửa chữa các phòng học, bàn ghế học sinh và giáo viên<sup>18</sup> dự kiến đến năm 2025 và đến năm 2030.

- **Kiến nghị thứ hai:** Chủ động có giải pháp và vận động, hỗ trợ cho học sinh đến lớp, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng giáo dục ở những địa bàn có kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới tại địa phương.

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện và UBND các xã thị trấn quan tâm hỗ trợ chính sách đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt nhằm tăng cường các nguồn lực hỗ trợ học sinh DTTS có điều kiện tốt nhất để học tập, trong các năm vừa qua ngành giáo dục làm tốt công tác huy động các nguồn hỗ trợ xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, với tổng mức hỗ trợ từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2023 với tổng kinh phí 5.434.753.700 đồng<sup>19</sup>. Năm học 2023-2024, UBND huyện tiếp tục phối hợp với các tổ chức, cá nhân đóng chân trên địa bàn huyện và các địa phương khác, đặc biệt là tổ chức Plan tại Kon Tum, tổ chức từ thiện Niềm tin của Trung tâm từ thiện Quốc gia (*dự án Nuôi em*) tiếp tục quan tâm hỗ trợ tạo điều kiện cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục đến trường để học tập. Khuyến khích các đơn vị trường xây dựng mô hình trường Bán trú dân nuôi, mô hình “Cạp lồng cơm đến trường”.

- **Kiến nghị thứ ba:** Chỉ đạo Phòng GD&ĐT thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia chủ động tự

<sup>18</sup> Năm 2023 UBND huyện đã phê duyệt dự toán đầu tư xây dựng 06 phòng học bộ môn tại các trường: TH Ka Pa Kơ Long, TH Số 1 Đăk Rve, TH Đăk Tơ Lung mỗi trường 2 phòng; đầu tư xây mới 08 phòng học và các phòng chức năng tại trường THCS Đăk Ruông; đầu tư xây mới 02 phòng học và 06 phòng làm việc và công trình phụ trợ tại trường THCS Đăk Tơ Re, sửa chữa và nâng cấp các phòng học, phòng làm việc, công trình vệ sinh tại các trường Tiểu học Số 1 Đăk Rve, Tiểu học Đăk Rve, Mầm non Ánh Dương, Tiểu học Tân lập, hơn 100 bộ bàn ghế học sinh và giáo viên của các trường tiểu học trên địa bàn huyện.

<sup>19</sup> - Hỗ trợ xây dựng nhà bán trú: 700.000.000 đồng, Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh: 3.329.253.700 đồng do Dự án Nuôi em thuộc tổ chức từ thiện Niềm tin của Trung tâm từ thiện Quốc gia.

- Hỗ trợ 570 cái máy tính bảng: 1.405.500.000 đồng thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em” do Bộ giáo dục phát động.



kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận lại hoặc công nhận ở mức cao hơn đảm bảo theo các quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia chủ động tự kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ để đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận lại hoặc công nhận ở mức cao hơn đảm bảo theo các quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo<sup>20</sup>.

**- Kiến nghị thứ tư:** Chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện chi trả phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp ưu đãi giảng dạy đối với giáo viên tham gia dạy trẻ em, học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập theo hướng dẫn của Sở giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính.

UBND huyện giao Phòng GD&ĐT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn rà soát tuyên truyền vận động trẻ khuyết tật trong độ tuổi đi học tham gia học hòa nhập. Giao phòng GD&ĐT phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện về kinh phí thực hiện việc giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật đặc biệt là chi trả chế độ chính sách đối với người dạy và giáo dục trẻ khuyết tật.

Các đơn vị tiếp cận, triển khai đầy đủ các văn bản liên quan về chế độ chi trả cho CBQL, giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật<sup>21</sup>.

UBND huyện giao Phòng GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị trường vào đầu năm học tổ chức rà soát, thống kê số trẻ khuyết tật vào đầu cấp học để có số liệu đầy đủ, chính xác số học sinh khuyết tật học hòa nhập và số giáo viên dạy các lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Đã lập Dự toán kinh phí chi trả chế độ cho CBQL, giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật năm 2022 và đã thực hiện dự toán tổng kinh phí được cấp: 362.569.000 đồng và đã chi trả đầy đủ cho CBQL, giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật năm 2022. Năm 2023, Phòng GD&ĐT đang tổng hợp kinh phí và phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện bổ sung kinh phí để chi trả cho CBQL, giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật năm 2023.

### III. NHỮNG HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

#### 1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

<sup>20</sup> Công văn số 174/PGDĐT ngày 18/4/2023 của phòng GD&ĐT về việc thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023 và đến năm 2025 trên địa bàn huyện, Công văn số 325/PGDĐT ngày 30/6/2023 của phòng GDĐT về việc đôn đốc thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023, giai đoạn 2023-2025 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện.

<sup>21</sup> Luật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội về Luật người Khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập với người khuyết tật; Văn bản hợp nhất số 763/VBHN-BGDĐT ngày 28/02/2019 Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; Kế hoạch số 4758/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp NKT trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 55/KH-SGDĐT ngày 28/6/2021 của Sở GD&ĐT Kon Tum về triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện về Triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn huyện Kon Rẫy, giai đoạn 2021-2030.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học như: Phòng học bộ môn, thư viện, phòng thiết bị,... ở một số trường chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay. Hầu hết các trường đều chưa có nhà đa năng, các phòng bộ môn, nhất là phòng thư viện đạt chuẩn, thiếu diện tích sân chơi, bãi tập TDTT theo quy định.

- Kết quả học tập của học sinh là người dân tộc thiểu số ở một số đơn vị trường chưa cao vẫn còn học sinh lưu ban. Một số ít cán bộ quản lý trường học chưa thật sự năng động, sáng tạo; chưa phát huy hết vai trò, nhiệm vụ của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Sự phối hợp giữa các ban ngành có liên quan trong triển khai thực hiện chủ trương xã hội hoá còn chậm, các tổ chức kinh tế, xã hội tham gia vào quá trình xã hội hoá giáo dục còn hạn chế.

## **2. Nguyên nhân**

- Huyện Kon Rẫy là địa phương có nền kinh tế, xã hội phát triển còn chậm dẫn đến khó khăn trong việc huy động các lực lượng xã hội đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Điều kiện kinh tế một số gia đình học sinh DTTS còn gặp nhiều khó khăn, ý thức, động cơ học tập của học sinh chưa cao nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của học sinh ở vùng đồng bào DTTS và việc duy trì sĩ số học sinh ở vùng đồng bào DTTS. Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của học sinh, còn khoán trắng cho nhà trường nên gặp nhiều khó khăn trong việc huy động học sinh DTTS ra lớp, duy trì tỉ lệ chuyên cần.

- 100% các đơn vị trường đều phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, kinh phí của huyện có hạn nên khả năng đáp ứng về nhu cầu cơ sở vật chất phục vụ cho sự nghiệp giáo dục chưa kịp thời, kinh phí tập trung phục vụ cho xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gặp khó khăn.

- Biên chế giáo viên được phân bổ chưa đáp ứng được với nhu cầu ngày càng cao của ngành giáo dục và đào tạo trong việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

## **3. Giải pháp khắc phục**

### ***3.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động***

- Tiếp tục tuyên truyền rộng rãi trong các cấp, các ngành và trong toàn xã hội để làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức; hiểu rõ việc xây dựng trường chuẩn quốc gia là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước; các cấp, các ngành và toàn xã hội phải đồng lòng tham gia cùng ngành giáo dục. Quán triệt việc xây dựng trường đạt chuẩn là xây dựng mô hình nhà trường với chất lượng giáo dục cao, thể hiện sự phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp các phòng, ban, đơn vị tổ chức quán triệt chủ trương và các văn bản của cấp trên về kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; nghiên cứu và nắm vững 05 tiêu chuẩn của trường

đạt chuẩn Quốc gia theo từng cấp học, để từ đó có các giải pháp cụ thể để duy trì và nâng cao chất lượng của các trường đạt chuẩn quốc gia.

### ***3.2. Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, kiện toàn công tác tổ chức, kiểm tra thực hiện việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia***

- Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy Đảng, các đơn vị phòng, ban, UBND các xã, thị trấn, các trường học trong việc thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia theo đúng lộ trình Kế hoạch đã được ban hành.

- Tổ chức tự kiểm tra đánh giá, đề nghị cấp có thẩm quyền tổ chức kiểm tra tư vấn rà soát bổ sung những thiếu sót chưa đạt được để xây dựng kế hoạch bổ sung đảm bảo theo quy định và trình cấp có thẩm quyền kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Ưu tiên đầu tư nguồn lực từ ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng các phòng học, các phòng chức năng đối với các trường đã được công nhận đạt chuẩn và những trường trong lộ trình kiểm tra công nhận đạt chuẩn. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc các đơn vị trường triển khai thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

### ***3.3. UBND huyện giao Phòng Giáo dục và Đào tạo***

- Phối hợp các phòng ban, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch quy hoạch mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa, hiện đại hóa; đồng thời có kế hoạch tham mưu trong công tác quy hoạch mở rộng quỹ đất tại các cơ sở giáo dục, trong đó nêu rõ tiến độ cụ thể xây dựng trường chuẩn hàng năm và báo cáo về UBND huyện đúng theo quy định.

- Chỉ đạo các trường trực thuộc triển khai công tác duy trì và giữ vững những tiêu chí đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia; làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, nhất là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động một cách rộng rãi đến các lực lượng xã hội, phụ huynh học sinh để tạo sự đồng thuận trong việc tham gia đóng góp tích cực về mọi mặt, đặc biệt về kinh phí trong việc xây dựng trường đạt chuẩn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phấn đấu để đạt các tiêu chí khác trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện kết hợp với các chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư, xây dựng sửa chữa, khắc phục tình trạng xuống cấp về cơ sở vật chất tại các trường học trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; thực hiện kế hoạch về xây dựng nông thôn mới để triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia đúng lộ trình.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện phân bổ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn trong công tác tham mưu,

chỉ đạo và thu hút các nguồn đầu tư dành cho công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong kế hoạch đối với các trường học tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, phòng, ban liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025. Cụ thể, theo chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt từ 50% trở lên.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

##### **1. Kiến nghị, đề xuất với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh**

- Có các chính sách tạo điều kiện đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ nhu cầu phát triển giáo dục nói chung và yêu cầu về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nói riêng.

- Xây dựng các chính sách phát triển đội ngũ giáo viên về lâu dài để đáp ứng nhu cầu phát triển đội ngũ, đảm bảo các tiêu chuẩn xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

**2. Kiến nghị, đề xuất với các sở, ngành, đơn vị có liên quan:** Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo kịp thời cấp trang thiết bị, đồ dùng dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, đáp ứng yêu cầu dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo số 36/BC-BVHXH ngày 28/9/2022 về kết quả giám sát việc triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Kon Rẫy./.

##### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/b);
- Các phòng chuyên môn liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Hồng Thu**